

HỖ TRỢ NGHIÊN CỨU:

VIỆT NAM - CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

KIẾN THỨC THÔNG TIN PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU - VIỆT NAM

Tiến sĩ Tom Denison
Trung tâm Thông tin Xã hội và Tổ chức
Khoa Công nghệ thông tin
Đại học Monash

Với sự xuất hiện của những yêu cầu về kiểm định và đảm bảo chất lượng đang đặt ra cho các trường đại học Việt Nam, các giảng viên đang chịu áp lực ngày càng lớn về khối lượng giảng dạy, ấn phẩm nghiên cứu, về yêu cầu giảng viên phải cải thiện kết quả nghiên cứu của họ⁵. Mặc dù hiện đã có những thay đổi mang tính thử nghiệm nhằm xây dựng các chương trình Kiến thức thông tin (IL) cải tiến cho sinh viên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng còn nhiều trở ngại liên quan tới sự hợp tác giữa cán bộ thư viện- giảng viên, năng lực cán bộ, sự sẵn có của các nguồn thông tin phục vụ học tập, các phương pháp giảng dạy và học tập, cũng như những rào cản về mặt ngôn ngữ⁶. Những vấn đề này cũng liên quan tới các kỹ năng IL của chính bản thân các giảng viên. Ở các nước đang phát triển, việc truy cập tới các nguồn tin, sử dụng hiệu quả các nguồn lực thông tin này, cũng như sự liên kết giữa các giảng viên và cán bộ thư viện không thể được giả định là sẽ có.

Mặc dù sự am hiểu về vai trò của các tạp chí truyền thống và khai thác các tạp chí truyền thống vẫn được coi là nền tảng đối với truyền thông học thuật, và thực sự được coi là trọng tâm trong chính sách của chính quyền, những nhà nghiên cứu đương thời đang làm việc trong bối cảnh thông tin ngày càng phức tạp, do sự xuất hiện của những phương tiện mới trong truyền thông và chia sẻ kết quả nghiên cứu, những biến chuyển hướng tới truy cập mở, những tiêu chuẩn mới đánh giá ảnh hưởng của nghiên cứu, những hình thức mới của kết quả nghiên cứu, bao gồm các tập dữ liệu, cũng như sự lớn mạnh của các kho dữ liệu số. Tuy nhiên, vấn đề giờ đây không còn tập trung vào sự cần thiết phải tìm kiếm nguồn thông tin, mà, với sự chuyển dịch đang diễn ra của truyền thông học thuật, đào tạo về kiến thức thông tin (IL) cần tập trung hơn nữa vào các nội dung như đánh giá nguồn thông tin, quản lý thông tin, tính xác thực của nguồn thông tin⁷. Bên cạnh đó, sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, cơ sở hạ tầng cũng như năng lực nghiên cứu, đồng nghĩa với việc là những nhu cầu của các nhà nghiên cứu, các cán bộ thư viện ở các nước đang phát triển không chỉ không được hiểu một cách đầy đủ, mà còn phụ thuộc

⁵Ninh, T.K.T. (2013) Quản lý chất lượng trong các thư viện đại học ở Việt Nam: khuôn khổ cho phát triển và triển khai. Luận án Tiến sĩ, Đại học Monash.

⁶Diep, K. C., & Nahl, D. (2011). *Hướng dẫn kiến thức thông tin tại bốn thư viện trường đại học Việt Nam*. Bài trình bày tại Hội nghị Thực hành và Đào tạo Thông tin Thư viện Châu Á Thái Bình Dương

⁷Špiranec, S. & Mihaela Banek Zorica, M. (2012). Kiến thức thông tin đáp ứng “Research 2.0”: Khảo sát các bước phát triển tại các thư viện hàn lâm Croatia. By2012.bilgiyonetimi.net/proceedings/spiranec_zorica.pdf.

vào từng bối cảnh cụ thể⁸.

Tuy nhiên, những vấn đề đáng chú ý là: công nghệ/ cơ sở hạ tầng sẵn có chưa được tích hợp thành một tổng thể liên mạch cho phép các nhà nghiên cứu khai thác một cách dễ dàng; nhiều nhà nghiên cứu vẫn chưa phát triển được các kỹ năng kiến thức nghiên cứu phù hợp; sự hợp tác lỏng lẻo giữa giảng viên với cán bộ thư viện càng khiến điều này khó có chuyển biến. Trong bối cảnh văn hóa mang tính tổ chức và thực tiễn nghiên cứu Việt Nam, dự án này nhằm mục tiêu:

- Cung cấp thông tin chuyên sâu về nhu cầu của các nhà nghiên cứu, trình độ kỹ năng, nhận thức về các nguồn tin cũng như những xu hướng trong truyền thông học thuật;
- Cung cấp thêm thông tin chuyên sâu về trình độ kỹ năng của cán bộ thư viện, các chương trình hiện có cũng như đang trong kế hoạch, những vấn đề họ gặp phải trong quản lý các nguồn lực nghiên cứu và cơ sở hạ tầng liên quan; và
- Xác định những phương thức thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa những nhà nghiên cứu và cán bộ thư viện.

Bài viết này báo cáo những kết quả ban đầu của dự án: *Kiến thức thông tin phục vụ nghiên cứu*, tập trung vào hai trường đại học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VNU-HCM) và Đại học Hà Nội, nhằm có được sự hiểu biết sâu sắc về thực trạng cũng như những hạn chế bên trong mỗi đơn vị

Những người đã hỗ trợ quá trình thực hiện dự án này:

- Ninh Thị Kim Thoa, Phạm Thị Huệ, Linlin Zhao (Đại học Monash, Australia)
- Tiến sĩ Nguyễn Hồng Sinh, chị Bùi Phương Hà, và nhiều cán bộ khác của Trường đại học Khoa học xã hội, Đại học quốc gia Việt Nam đã giúp thu thập số liệu và tổ chức các hội thảo
- Tiến sĩ Nguyễn Văn Trào, Tiến sĩ Nguyễn Tô Chung, chị Lê Thị Thành Huệ, chị Phùng Thị Mai, chị Nguyễn Thị Ngà và nhiều cán bộ khác của trường Đại học Hà Nội đã giúp thu thập số liệu và tổ chức hội thảo

Các cuộc phỏng vấn với cán bộ thư viện và giảng viên tại VNU-HCM and Đại học Hà Nội được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 10 tới tháng 12 năm 2015. Những người được dự án phỏng vấn thuộc 3 nhóm: cán bộ thư viện, giảng viên và cán bộ cao cấp của trường đại học. Mỗi nhóm được hỏi một bộ câu hỏi có khác nhau đôi chút tập trung vào hình thức hỗ trợ hiện đang được cung cấp cho các nhà nghiên cứu và cách thức thư viện có thể tham gia hỗ trợ nghiên cứu.

Số lượng người được phỏng vấn như sau:

- VNU-HCM: 12 giảng viên từ 7 khoa, 3 cán bộ thư viện và 1 cán bộ cao cấp của trường

⁸Webber, S. (2010). Kiến thức thông tin cho thế kỷ 21. INFORUM 2010: Hội nghị lần thứ 16 về Các nguồn thông tin chuyên ngành Prague, 25-27/5, 2010. www.inforum.cz/pdf/2010/webber-sheila-1.pdf

Đại học

- Đại học Hà Nội: 9 giảng viên từ 4 khoa, 4 cán bộ thư viện và 1 cán bộ cao cấp của trường Đại học

Hai bộ câu hỏi đã được phát triển để làm cơ sở cho các cuộc phỏng vấn, nội dung phỏng vấn được ghi chép lại và dịch để phân tích thêm.

Các câu hỏi dành cho những nhà nghiên cứu/ giảng viên

- Anh/chị có thể nói về những yêu cầu nghiên cứu do trường đại học của anh/chị hay Bộ Giáo dục và đào tạo đưa ra không?

- Anh/ chị có giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghiên cứu của họ không? Nếu có thì bằng cách nào?

- Là một giảng viên tại một trường đại học, anh/chị có nhất thiết phải có các tài liệu được xuất bản không?

- Điều gì thúc đẩy anh/ chị tiến hành một nghiên cứu? / Tại sao anh/ chị thực hiện nghiên cứu?

- Nếu câu trả lời là Có (với các câu hỏi trên), hãy cho tôi biết anh/ chị chuẩn bị như thế nào để công trình của mình được xuất bản?

- Anh/ chị có chiến lược xuất bản của bản thân không? (Anh/ chị lựa chọn các tạp chí/ nhà xuất bản như thế nào? Ví dụ các tạp chí trong nước/ quốc tế, ngôn ngữ, chỉ số impact/ xếp hạng tạp chí, truy cập mở/ đóng)

- Anh/ chị quản lý các nguồn lực/ thông tin của mình như thế nào? Anh/ chị sử dụng công cụ phần mềm nào trên máy tính của mình hỗ trợ cho việc xuất bản và quản lý tài liệu trích dẫn?

- Anh/ chị thường tìm ở đâu và tìm như thế nào để có được những nguồn thông tin giá trị hỗ trợ anh/ chị làm nghiên cứu? Anh/ chị tìm kiếm tài liệu như thế nào?

- Anh/ chị lưu trữ, quản lý và chia sẻ dữ liệu nghiên cứu của mình ra sao? (Ví dụ: bộ công cụ)

- Anh/ chị thường tìm kiếm sự hỗ trợ trong việc thu thập các nguồn tin và tăng cường kỹ năng nghiên cứu của mình từ đâu?

- Anh/ chị nghĩ thế nào về vai trò của thư viện trong việc hỗ trợ các nhà nghiên cứu về mặt cung cấp các nguồn thông tin, các kỹ năng thông tin và nghiên cứu?

- Tiến hành nghiên cứu ở Việt Nam gặp những khó khăn gì?

- Anh/ chị có thể nói cho tôi biết về những yêu cầu nghiên cứu đặt ra đối với giảng viên/ nghiên cứu viên ở trường đại học của anh/ chị và cả những yêu cầu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo được không?

- Nhà trường hỗ trợ các nghiên cứu viên/ giảng viên như thế nào để họ thực hiện nghiên

cứu, xuất bản các công trình của họ cũng như tăng cường năng lực nghiên cứu của họ?

- Nhà trường hỗ trợ thư viện như thế nào để thư viện có được những nguồn thông tin giá trị, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị của thư viện nhằm hỗ trợ phát triển nghiên cứu cũng như quản lý dữ liệu nghiên cứu?

- Chiến lược/ chính sách của trường anh/ chị là gì nhằm quản lý và chia sẻ dữ liệu nghiên cứu?

Câu hỏi cho các cán bộ thư viện/ quản lý thư viện

- Anh/ chị có thể kể cho tôi về các chiến lược/ chính sách thư viện nhằm hỗ trợ các nhà nghiên cứu cũng như các chương trình phát triển nghiên cứu của nhà trường?

- Thư viện đã phát triển những nguồn lực, chương trình và dịch vụ gì để hỗ trợ các nhà nghiên cứu/ các chương trình phát triển nghiên cứu?

- Thư viện (cán bộ thư viện) có hợp tác với các nhà nghiên cứu một cách chặt chẽ để hỗ trợ phát triển nghiên cứu không? Cụ thể thế nào?

- Việc xây dựng mối quan hệ mang tính hợp tác giữa cán bộ thư viện với các nhà nghiên cứu gặp phải những khó khăn gì?

- Những yếu tố nào ảnh hưởng tới thư viện/ cán bộ thư viện trong việc hỗ trợ và hợp tác với các nhà nghiên cứu?

Phân tích ban đầu về các số liệu đã được hoàn thành và được trình bày dưới đây. Ngoại trừ một số ngoại lệ, về cơ bản kết quả nhất quán giữa hai trường đại học.

Hỗ trợ nghiên cứu hiện có

Các thư viện cung cấp những hỗ trợ cơ bản cho giảng viên nhưng quan điểm chung là cần có thêm nhiều hỗ trợ hơn nữa. Các hoạt động hỗ trợ đã được cung cấp gồm:

- Hướng dẫn liên quan tới sử dụng tòa nhà, trang thiết bị, vốn tài liệu/ nguồn lực thư viện
- Hướng dẫn khai thác các cơ sở dữ liệu, các nguồn thông tin trực tuyến, bao gồm cả tìm kiếm, đánh giá và chọn lọc thông tin

- Hướng dẫn sử dụng các gói phần mềm cụ thể, chẳng hạn như Refwork
- Bổ sung và cung cấp các nguồn thông tin cho các nhà nghiên cứu (được nhìn nhận như trọng tâm chính của các thư viện)

- Cung cấp các dịch vụ như xây dựng thông tin thư mục về các nguồn thông tin (ví dụ: danh sách các cơ sở dữ liệu miễn phí), giúp các nhà nghiên cứu thu thập số liệu, cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Tại VNU-HCM đào tạo theo lớp học và tư vấn trực tiếp cung cấp các nguồn tin trực tuyến cho thư điện tử và tiếp thị truyền thông xã hội. Đây là những hoạt động phổ biến, nhưng mặc dù thư viện có đào tạo một số gói phần mềm, các nhà nghiên cứu vẫn nói rằng họ muốn trang bị

những kỹ năng này, chẳng hạn như trong EndNote, bằng cách tự dạy cho bản thân, khi học tập ở nước ngoài, hoặc thông qua việc chia sẻ các ý tưởng với đồng nghiệp của mình hơn.

Đại học Hà Nội, nơi có hàng loạt các khóa học đa dạng được nhà trường và/ hoặc thư viện cung cấp, cũng cho những kết quả tương tự. Các khóa học này bao gồm nội dung về SPSS, thiết kế bảng hỏi, EndNote, phân tích số liệu định tính, cách thức tìm kiếm thông tin, cách thức sử dụng OPAC, Word, Excel (MS Office) và Powerpoint. Zopim và một trang Facebook có tên là Hanulib đã được lập ra để những người đã từng tham gia các khóa học có thể đặt câu hỏi sau khi đã được đào tạo. Những khóa học này đều dựa trên nhu cầu nhưng cơ bản được tổ chức một cách bộc phát, không có sự nỗ lực mang tính hệ thống nhằm hướng tới mọi đối tượng người sử dụng. Nhân viên tại Thư viện của Đại học Hà Nội còn xác định được nhu cầu về các lớp NVivo, và muốn có thể đưa ra được các buổi giảng dạy về bản quyền, thư điện tử, khai thác các nguồn thông tin trực tuyến, hồi cố tài liệu trực tuyến và sử dụng những công cụ điều tra trực tuyến như Google Forms và Survey Monkey. Cũng như tại VNU-HCM, không có nhiều nhà nghiên cứu tham gia các lớp đào tạo này. Nguyên nhân có thể từ một loạt các yếu tố như thiếu thời gian, đã có được những kỹ năng nghiên cứu từ các nguồn khác, hay do các nhà nghiên cứu không biết về các chương trình đó, hoặc coi hoạt động đào tạo là quá cơ bản đối với những nhu cầu của người làm nghiên cứu.

Quan điểm đối với các dịch vụ được cung cấp

Tại VNU-HCM, tất cả các nhà nghiên cứu đều nói rằng họ có được các kỹ năng nghiên cứu từ những nguồn hoặc cách khác, như là tự học, do được đào tạo tại nước ngoài, từ các đồng nghiệp, từ cấp trên,... hoặc thông qua các hội thảo được tổ chức bởi Văn phòng Quản lý Dự án và Nghiên cứu. Một số cán bộ thư viện đã chia sẻ quan điểm của mình, rằng các nguồn lực cũng như dịch vụ thư viện chưa đủ tốt để thu hút các nhà nghiên cứu cũng như chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu của họ. Phải công nhận là các cán bộ thư viện không có được kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực chủ đề khác nhau, và sự hợp tác/ mối liên hệ với các khoa cũng không hiệu quả như nó có thể, do một số nguyên do như: thiếu kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng tìm kiếm thông tin, thời gian, và thiếu cả các kỹ năng truyền thông/ giao tiếp. Tại Đại học Hà Nội, trong những năm gần đây, thư viện và các cán bộ thư viện đã được nhìn nhận tích cực hơn cùng với việc các nhà nghiên cứu cũng sẵn sàng hỗ trợ thư viện cung cấp những dạng đào tạo này, tuy nhiên, vẫn có nhận xét rằng cần nỗ lực hơn nữa, cần có những cách thức để khắc phục các trở ngại như việc bị trùng với lịch giảng, khiến các nhà nghiên cứu khó có thể tham gia.

Tuy nhiên, nhìn chung có thể thấy là các nhà nghiên cứu đánh giá thấp các nguồn lực thông tin, các dịch vụ cũng như hoạt động của thư viện, kiến thức và các kỹ năng nghiên cứu của cán bộ thư viện, với nhiều ý kiến nhận xét rằng các dịch vụ thư viện mới đang ở mức quá cơ bản, chủ yếu phù hợp với đối tượng sinh viên. Hệ quả là các nhà nghiên cứu có xu hướng dựa vào các nguồn lực khác để tìm kiếm thông tin và trang bị cũng như củng cố kỹ năng nghiên cứu của họ.

Một nhà nghiên cứu đã nhận xét:

Việc cung cấp các khóa học về kỹ năng nghiên cứu có lẽ không nên là một mảng nhiệm vụ của thư viện. Các cán bộ thư viện có thể giúp tăng cường năng lực nghiên cứu của sinh viên bằng các cách khác nhau, chẳng hạn như thông báo cho các khoa những nguồn thông tin cập nhật nhất, trưng bày những cuốn sách/ áp phích/ tờ rơi, và định kỳ gửi tới các khoa danh sách tài liệu/ cơ sở dữ liệu mới.

Khi nói như vậy, các giảng viên từng được đào tạo tại nước ngoài có một cách hiểu khác về vai trò của thư viện và cán bộ thư viện, và thừa nhận rằng họ có thể tham gia một cách hữu ích vào hàng loạt các hoạt động nếu như họ có được các nguồn thông tin.

Chiến lược liên kết Thư viện/ Giảng viên

Các kết quả thu được tương đồng ở cả hai trường đại học. Một số thư viện đã giao hoặc định giao cho các cán bộ cụ thể liên kết với các khoa cụ thể. Các giảng viên cung cấp cho thư viện danh sách các sách/ bài báo bắt buộc đối với những chủ đề/ bài học cụ thể để thư viện bổ sung. Thư viện gửi cho khoa danh sách tài liệu để lựa chọn. Thư viện và giảng viên phối hợp cùng nhau trong việc lựa chọn/ ưu tiên bổ sung tài liệu.

Các thư viện hầu hết đều ưu tiên tập trung vào tăng cường chất lượng vốn tài liệu cũng như các nguồn lực thông tin, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thư viện nhằm hỗ trợ phát triển nghiên cứu. Ưu tiên này bao gồm cả phát triển vốn tài liệu đáp ứng với các nhu cầu nghiên cứu trong những chủ đề chuyên biệt.

Việc làm cho sinh viên và cán bộ nhận thức đúng năng lực của thư viện cũng gặp một số khó khăn. Điều này phần nào liên quan tới một số phương pháp giảng dạy được sử dụng, đặc biệt là khi không có sự nhấn mạnh tới việc tìm kiếm thêm các nguồn thông tin bổ trợ. Một số kiến nghị rằng các cán bộ thư viện cần có chiến lược hiệu quả hơn để quảng bá về những việc họ có thể thực hiện, và rằng các giảng viên không nhận thấy vai trò của thư viện trong việc hỗ trợ họ. Để có được sự hợp tác tốt hơn, cần phải có những hỗ trợ cũng như khuyến khích ở cấp độ trường đại học.

Mặc dù đã thừa nhận cần có mối liên kết chặt chẽ giữa các cán bộ thư viện và giảng viên, ở cả hai trường đại học vẫn có những vấn đề đang tồn tại, xuất phát từ một loạt các lý do như: giảng viên không có thời gian, quan niệm tiêu cực về vai trò của thư viện,... cũng như khó khăn trong xếp lịch giảng, các mức độ hiểu biết và chuyên sâu nghiên cứu khác nhau, thiếu giao tiếp, thiếu ngân sách hỗ trợ.

Các vấn đề nguồn lực

Tất cả các nhà nghiên cứu đều nhận xét rằng những dịch vụ phổ biến mà họ được thụ hưởng từ thư viện đều thông qua việc truy cập tới thư viện, vốn tài liệu và các nguồn thông tin của thư viện. Họ có thể mượn sách, truy cập tới các cơ sở dữ liệu thư viện đăng ký, tuy nhiên, tất cả đều đề cập tới việc thiếu hụt những tài liệu liên quan cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là những tài liệu tham khảo chuyên ngành, cũng như truy cập không đầy đủ tới các nguồn lực thông tin/ vốn tài liệu. Một số còn nhận xét là việc truy cập tới vốn tài liệu sẽ dễ dàng hơn

nếu, lấy ví dụ, một công thông tin được giới thiệu. Những nhận xét điển hình như sau:

Tôi cũng tìm được tài liệu từ Thư viện của Đại học Quốc gia HCM. Tôi hiếm khi sử dụng nguồn này do các tài liệu trong thư viện rất hạn chế. Thư viện không có một cơ sở dữ liệu tích hợp, tôi phải tìm kiếm trong từng cơ sở dữ liệu riêng biệt.

Thư viện không có cơ sở dữ liệu cho từng chuyên ngành riêng, hoặc chỉ có những cơ sở dữ liệu rẻ tiền hay cho phép truy cập miễn phí. Thiếu cơ sở dữ liệu quan trọng. Đó là một trong những điểm hạn chế.

Rõ ràng là cả hai thư viện đều không có đủ ngân sách để bổ sung những nguồn thông tin cập nhật, đa dạng, và điều này sẽ còn kéo dài trong một thời gian nữa. Đặc biệt, cả hai thư viện đều báo cáo về việc truy cập hạn chế tới các nguồn tài nguyên số- họ chủ yếu vẫn làm việc với tài liệu in. Cần phải một phần mềm quản lý nguồn tài nguyên số tốt hơn, và có sự đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho các nguồn tài nguyên số. Một khả năng đã được nghĩ tới và cũng rất nên cân nhắc trong bối cảnh này, đó là việc chia sẻ nguồn lực giữa các thư viện.

Truy cập tới các bài tạp chí và bài viết

Việc truy cập tới các nguồn thông tin trực tuyến, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu bằng tiếng nước ngoài bị hạn chế. Hiện đang diễn ra mâu thuẫn giữa chi phí đăng ký mua đất trong khi lại không có nhiều người sử dụng. Một mặt, các thư viện không được hỗ trợ đủ về mặt ngân sách để đăng ký các cơ sở dữ liệu, bằng không họ sẽ phải ngừng đăng ký, và do vậy các nhà nghiên cứu/ giảng viên lại phàn nàn rằng họ không có các nguồn thông tin chất lượng phục vụ cho tham khảo và tiến hành nghiên cứu. Mặt khác, có rất ít người sử dụng khai thác các cơ sở dữ liệu đã được thư viện mua, do vậy, lại không đủ lý do biện minh cho việc sử dụng ngân sách cho khoản này. Lấy ví dụ, Đại học Hà Nội từng đăng ký mua ProQuest, nhưng rồi đã phải ngừng dịch vụ này. Hiện nay, thư viện dành ngân sách của mình đăng ký các tạp chí, bao gồm cả các tạp chí khoa học bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

Tôi sử dụng các cơ sở dữ liệu ở Thư viện trung tâm, Đại học Quốc gia để tìm kiếm tài liệu cho nghiên cứu của mình. Các cơ sở dữ liệu này có thể cung cấp số lượng tốt các tài liệu cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong trường hợp cần đến những tài liệu mà thư viện hiện tại không có đủ, tôi có thể nhờ bạn bè ở nước ngoài giúp đỡ. Họ sẽ tìm và gửi cho tôi. Đây cũng là một kênh rất quan trọng đối với tôi.

Tình huống này có thể dẫn tới những vấn đề theo các cách mà thư viện tiếp thị những nguồn tài nguyên thông tin và dịch vụ của mình nhằm đáp ứng nhu cầu của người nghiên cứu, và nó cũng đồng thời ảnh hưởng tới văn hóa và bối cảnh thực hiện nghiên cứu ở Việt Nam.

Xác định các tài liệu nghiên cứu

Như một hệ quả, các nhà nghiên cứu thích tìm kiếm các bài báo học thuật trên Internet hơn (họ thường nhắc đến Google Scholar), rồi sau đó nhờ bạn bè và đồng nghiệp ở nước ngoài lấy hộ các bài báo họ muốn truy cập, mua, hoặc đôi khi nhờ thư viện, đặc biệt với các nguồn truy cập mở.

Có thể thấy có hai vấn đề sâu xa có liên quan. Một nhà nghiên cứu tại Đại học Hà Nội nói rằng có quá nhiều công thông tin khiến anh không biết nên sử dụng công nào. Đây là một nhà nghiên cứu còn trẻ, do vậy, kiến thức này có thể tới cùng kinh nghiệm, nhưng có những cách hiệu quả hơn để truyền đạt kiến thức này. Một nhà nghiên cứu khác đề cập đến những vấn đề trong quản lý các nguồn thông tin cá nhân, ví dụ như các bản sao của những bài báo, trên máy tính để bàn. Cũng chính anh này đã nói rằng anh cần có những kỹ năng tốt hơn trong việc khai thác các thư viện số, tìm kiếm và chia sẻ thông tin.

Các chiến lược xuất bản

Kết quả thu thập được trong mảng này tương tự như nhau ở cả hai trường đại học. Trong hầu hết mọi trường hợp, các nhà nghiên cứu đều nói rằng họ phát triển chiến lược xuất bản của riêng mình mà không có sự hỗ trợ từ thư viện. Điều này bao gồm các chiến lược trong những lĩnh vực như thu thập và tăng cường các kỹ năng viết tiếng Anh học thuật, tìm kiếm các tạp chí để xuất bản, tuân thủ các yêu cầu của ấn phẩm. Các nhà nghiên cứu thường thiết lập hoặc tham gia vào một nhóm/ đội nghiên cứu, chia sẻ các ý tưởng và số liệu trong nhóm mình, hợp tác với nhau để tiến hành nghiên cứu và xuất bản.

Khi được hỏi làm thế nào để xác định được một tạp chí tốt trong lĩnh vực chuyên ngành của mình, một nhà nghiên cứu nói rằng họ tìm kiếm tạp chí có chỉ số ISSN như một thước đo chất lượng. Một người khác lại trả lời rằng chiến lược tốt nhất là lựa chọn một tạp chí bằng tiếng Anh được đánh chỉ mục bởi ISI hoặc SCI (đối với IT), sau đó là các hội nghị quốc tế và các hội thảo có tiếng tăm.

Việc xuất bản tại các tạp chí truy cập mở cũng được quan tâm sâu sắc, nhưng có một số vấn đề được đề cập tới, bao gồm số lượng tạp chí hạn chế trong mỗi lĩnh vực, hồ sơ/ chất lượng thấp của nhiều tạp chí trong số này, thực tế là với một số tạp chí, tác giả phải trả phí, và một số nhà xuất bản đã lạm dụng quá trình này.

Lưu trữ dữ liệu nghiên cứu

Cả VNU-HCM và Đại học Hà Nội đều đã có những hệ thống quản lý các cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu, tuy nhiên, trong khi VNU-HCM có thể xử lý tài liệu toàn văn, tại Đại học Hà Nội, việc lưu trữ này mới dừng ở mức độ thông tin thư mục. Hiện Thư viện của Đại học Hà Nội đã hợp tác trong việc phát triển một hệ thống quản lý dữ liệu thư mục, tuy nhiên, việc truy cập tới toàn văn vẫn chưa thực hiện được.

Hiện nay, cấp độ viện ở cả hai trường đại học đều chưa có hệ thống quản lý dữ liệu nghiên cứu. VNU-HCM có kế hoạch thiết lập một trung tâm chia sẻ dữ liệu, ứng dụng công nghệ quản lý tin học vào quản lý dữ liệu và giúp các nhà quản lý đưa ra quyết định. Phòng Khoa học Công nghệ đã có một phần mềm quản lý dữ liệu và kết quả nghiên cứu, nhưng về mặt thông tin thư mục.

Do vậy, ở cả hai trường đại học, các nhà nghiên cứu được dự kiến sẽ tự quản lý dữ liệu nghiên cứu của chính họ, sử dụng bất cứ nguồn lực nào sẵn có và chia sẻ dữ liệu gần như độc

quyền trong phạm vi nhóm nghiên cứu, ví dụ: máy tính để bàn của họ, các thiết bị lưu trữ di động, lưu trữ trực tuyến/ điện toán đám mây, tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu, đặc biệt là những người công tác trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, cũng giữ hoặc lưu dữ liệu trong các máy tính xách tay.

Các kỹ năng của cán bộ thư viện

Tại VNU-HCM, quan điểm chung là hầu hết các cán bộ thư viện không có kiến thức chuyên ngành trong các lĩnh vực và kỹ năng nghiên cứu khác, điều này hạn chế khả năng của họ trong việc cung cấp dịch vụ đào tạo và hỗ trợ nghiên cứu. Quan điểm đánh giá tương tự cũng được thể hiện tại Đại học Hà Nội, ở đây còn nhấn mạnh thêm về việc thiếu hụt các kỹ năng ngoại ngữ. Có ít nhất một nhà nghiên cứu nói rằng cán bộ thư viện cần phải cải thiện và duy trì các kỹ năng của họ trong những mảng hỗ trợ cơ bản, và rằng việc cung cấp chương trình đào tạo có cấu trúc sẽ rất tốt.

Tóm lại, những kết quả chính của quá trình phỏng vấn là:

- Thư viện có các nguồn lực không đầy đủ.
- Hợp tác được mong muốn nhưng khó thực hiện được.
- Phần lớn các nhà nghiên cứu nghĩ rằng thư viện có thể cung cấp hỗ trợ cho sinh viên tốt hơn cho cán bộ - hiện đã có một số các hoạt động như vậy
- Phần lớn các nhà nghiên cứu cho rằng thư viện không thể hỗ trợ nhiều đối với nghiên cứu.
- Phần lớn các nhà nghiên cứu thích sử dụng những chiến lược riêng của họ cho các hoạt động như tìm kiếm tài liệu học thuật nhằm hỗ trợ nghiên cứu và các chiến lược xuất bản hơn
- Mặc dù đánh giá thấp vai trò của thư viện, phần lớn các nhà nghiên cứu thực sự cần được hỗ trợ thêm cho các hoạt động nghiên cứu của họ
- Hiện không có các trang thiết bị ở cấp thư viện hỗ trợ việc quản lý dữ liệu nghiên cứu- cá nhân các nhà nghiên cứu phải tự quản lý.

Thảo luận và Kết luận

Dữ liệu chỉ ra rằng các nhà nghiên cứu phải có được một loạt các kỹ năng liên quan tới tiến hành nghiên cứu, xây dựng chiến lược xuất bản nghiên cứu, vậy nhưng các nhà nghiên cứu vẫn đánh giá thấp vai trò, các hoạt động, các nguồn lực và các dịch vụ do thư viện cung cấp cũng như kiến thức và kỹ năng của cán bộ thư viện. Nhìn chung, họ tìm kiếm hỗ trợ và các nguồn lực từ nơi khác. Một số nhu cầu cụ thể được đề cập đến gồm:

- Giúp phát triển các chủ đề, tiến hành đánh giá nhu cầu hoặc nghiên cứu thị trường
- Tham gia hoặc thành lập các đội/ nhóm nghiên cứu
- Tìm kiếm tài trợ/ ngân sách

- Tìm kiếm và truy cập các cơ sở dữ liệu/ thông tin
- Lựa chọn các tạp chí/ nhà xuất bản để xuất bản các kết quả nghiên cứu
- Tìm hiểu được các kiến thức xuất bản
- Hỗ trợ tiếng Anh để xuất bản nghiên cứu trên các tạp chí/ xuất bản phẩm quốc tế
- Các phương thức chia sẻ nghiên cứu
- Cải thiện các trang thiết bị lưu trữ
- Thiếu các tiêu chuẩn nghiên cứu ở Việt Nam, bao gồm các tiêu chuẩn trích dẫn và tham khảo, các tiêu chuẩn của xuất bản phẩm

Một cách tổng thể, có thể xem như họ đã được trợ giúp bởi các trường đại học và các Văn phòng quản lý dự án và nghiên cứu:

- Tổ chức các hội thảo/ đào tạo về viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh, và
- Cung cấp đào tạo về quản lý, thiết kế và các phương pháp nghiên cứu

Các hoạt động phù hợp với thư viện là:

- Cung cấp quyền truy cập tới các cơ sở dữ liệu chất lượng,
- Nâng cao chất lượng các nguồn thông tin,
- Tăng cường tiếp thị và hợp tác,
- Cung cấp truy cập “một cổng”,
- Cung cấp thêm các dịch vụ nhằm tăng cường các kỹ năng nghiên cứu cho sinh viên, và
- Chia sẻ và thông báo tới các nhà nghiên cứu về các nguồn thông tin.

Vấn đề còn tồn tại là làm sao để các thư viện có thể tìm được cách tiếp cận nhằm vượt qua những thách thức và khó khăn trong bối cảnh hiện tại, lấy ví dụ, thiếu kinh phí, không gian thư viện, trang thiết bị và kỹ năng của cán bộ, cũng như các rào cản trong cơ cấu tổ chức của các chức năng và quản lý. Dù lựa chọn chiến lược gì, rõ ràng là chiến lược đó cũng cần phải bao gồm việc hợp tác với các văn phòng của trường đại học, việc cung cấp thêm các dịch vụ cho các nhà nghiên cứu, việc tăng cường kiến thức và kỹ năng nghiên cứu cho các cán bộ thư viện, và các cách thức nhằm vượt qua những rào cản trong quan niệm mang tính tổ chức, xã hội và văn hóa.